TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 23/02/1986; nơi sinh và cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1951 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1, Ông Trần Văn H, sinh năm 1950 (vắng mặt).

2, Anh Trần Văn S, sinh năm 1978 (có mặt).

3, Chị Trần Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

4, Chị Trần Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, chị T, chị T là anh Trần Văn S, sinh năm 1978. Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2023 (có mặt anh S).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Duy H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Khu L, xã C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người chứng kiến: Ông Trần văn Q, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, Trần Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1 (có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H5-9355 chở sau là anh Hà Duy H đi từ tỉnh Phú Thọ về huyện Lập Thạch. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 305 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch đi theo hướng từ xã Đ đi xã V, huyện Lập Thạch. Đ đi bên phải đường với tốc độ khoảng 50 km/h. Lúc này trời tối, không có đèn đường, có 01 xe ô tô không rõ biển kiểm soát đi ngược chiều cách xe Đ khoản 50m đèn chiếu sáng bật chế độ chiếu xa làm Đ chói mắt. Mặc dù tầm nhìn bị hạn chế nhưng Đ vẫn giữ nguyên tốc độ, không chú ý quan sát phía trước nên khi đi qua xe ô tô đi ngược chiều khoảng 7m Đ phát hiện thấy phía trước có bà Trần Thị T đang gánh quang gánh đi từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của Đ lúc này bà T đã đi đến mép đường bên phải, do không làm chủ tốc độ, khoảng cách gần không kịp xử lý nên đầu xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào người bà T làm bà T và xe máy đổ ra đường. Sau đó Đ nhờ mọi người đưa bà T đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng bà T đã tử vong. Đ và anh H chỉ bị xây sát nhẹ, không ai bị thương tích gì.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 23H5-9355 do Đ điều khiển, thu giữ 01 quang gánh bằng kim loại của bà T; khám phương tiện tham gia giao thông, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường Tỉnh lộ 305, thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đoạn đường xẩy ra tai nạn là đường thẳng, bằng phẳng mặt đường trải nhựa áp phan khô ráo rộng 11 mét, hai bên đường là cánh đồng.

Chọn chiều khám nghiệm theo hướng từ đường tỉnh lộ 305 hướng xã Đ đi xã V, kết quả khám nghiệm hiện trường lấy mép đường chuẩn, lấy cột điện 1.7 TBA Đình Chu 4 ở bên phải đường làm mốc chuẩn cột điện này ở cánh đồng bên phải cách mép đường chuẩn là 13,4 mét. Các số đo được tính bằng mét (m). Các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 09/01/2023 (bút lục 21, 22, 23, 24); biên bản khám phương tiện giao thông ngày 09/01/2023 (bút lục 26, 27).

Ngày 09/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 188/KLGĐ-PC09-PY ngày 31/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trên tử thi Trần Thị T có các dấu vết bầm dập, tụ máu vùng đầu, gãy răng 1.3, 2.1, 3.2, 3.3; trật khớp xương hàm dưới hai bên.

- Vỡ phức tạp xương chẩm, có nhiều máu không đông chảy ra ngoài đường vỡ.

2. Nguyên nhân chết của bà Trần Thị T: Chấn thương sọ não".

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đối với Trần Văn Đ xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của Đ là 0,000mg/1 (Không có nồng độ cồn). Tại kết luận giám định số 167/KLGĐ ngày 23/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn Đ".

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 11/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: " Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23H5-9355 là: 250.000 đồng.

Sau khi Cơ quan điều tra thông báo nội dung các bản kết luận giám định, kết luận định giá tài sản Trần Văn Đ và gia đình bị hại Trần Thị T đều đồng ý không ai có ý kiến khiếu nại gì.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, anh Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận các biên bản trả lại tài sản cho gia đình bà T và bị cáo Đ là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Anh Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ ngày 09/01/2023, Trần Văn Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 (có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H5-9355 chở theo anh Hà Duy H tham gia giao thông đi trên đường Tỉnh lộ 305 hướng từ xã Đ đi xã V, huyện Lập Thạch khi đi đến thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc Đ đi với tốc độ

khoảng 50km/h đi bên phải đường theo chiều đi của Đ, lúc này có xe ô tô đi ngược chiều bật đèn chiếu xa làm Đ chói mắt nhưng Đ vẫn giữ nguyên tốc độ, không giảm tốc độ khi tầm nhìn bị hạn chế nên đầu xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào bà T đang đi sang gần hết phần đường theo chiều đi của Đ. Hậu quả bà Trần Thị T bị ngã ra đường sau đó tử vong; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp kết luận giám định về tử thi của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho người đi bộ đang di chuyển sang đường đã đâm vào bà Trần Thị T đang sang đường tại thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, hậu quả bà Trần Thị T bị thương nặng sau đó tử vong. Hành vi của Trần Văn Đ đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 2, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

"...23, Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

"4, Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường đảm bảo an toàn".

Khoản 2, 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ:

" ...2, ... Tầm nhìn bị hạn chế.

...6, Khi có người đi bộ qua đường".

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Trần Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người...".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bà Trần Thị T. Như chúng ta biết trong những năm qua mặc dù Đảng và Nhà nước ta có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ đã cướp đi biết bao sinh mạng con người và làm cho nhiều người bị tàn phế, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người tham gia giao thông mỗi khi ra đường. Nguyên nhân của tình trạng trên là do ý thức của người tham gia giao thông đã không thực hiện nghiêm Luật Giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông, không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, không giảm tốc độ ở nơi tầm nhìn bị hạn chế, không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ đang sang đường. Trong vụ án này lỗi chính do bị cáo gây ra vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khi tham gia giao thông, không chấp hành các quy định về an toàn giao thông dẫn đến gây ra vụ tai nạn. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Quốc T là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và nhiều giấy khen. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, người phạm tội cũng có lỗi một phần nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 100.000.000 đồng, nhận đủ tiền anh Trần Văn S là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260047261169 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 19/5/2014 cấp cho Trần Văn Đ cần trả lại cho bị cáo; 03 bì thư chứa mẫu máu và nước tiểu cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Trần Văn Đ 01 giấy phép lái xe mô tô hạng

A1 số 260047261169 mang tên Trần Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 19/5/2014.

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư chứa mẫu máu và nước tiểu. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã Q, huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh